

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN NINH PHƯỚC
TỈNH NINH THUẬN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 07 /2024/HNGĐ-ST

Ngày: 02 – 04 – 2024.

V/v T1nh chấp: "Ly hôn, nuôi con chung"

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NINH PHƯỚC, TỈNH NINH THUẬN

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đoàn Sửu

Các Hội thẩm nhân dân: - Ông Phạm Ngọc Minh

- Bà Lê Thị Hương

Thư ký phiên tòa: Ông Trương Quen - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Ninh Phước, tỉnh Ninh Thuận.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ninh Phước tham gia phiên tòa:
Bà Trần Thị Hoa Lê - Kiểm sát viên.

Ngày 02 tháng 04 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Ninh Phước xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 258/2023/TLST-HNGĐ ngày 16 tháng 10 năm 2023, về việc T1nh chấp: "Ly hôn, nuôi con chung" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 05/2024/QĐXX-ST, ngày 29-02-2024; Quyết định hoãn phiên tòa số: 02 ngày 15-03-2024 giữa.

Nguyên đơn: Ông Hứa Minh T - sinh năm: 1985 (có mặt).

Bị đơn: Bà Hán Thị T1 - sinh năm 1992 (vắng mặt),

Cùng địa chỉ: N, P, Ninh Phước, Ninh Thuận.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, biên bản lấy lời khai và tại phiên tòa nguyên đơn ông Hứa Minh T trình bày:

Ông T với bà T1 tự tìm hiểu về sống với nhau năm 2010, hai bên gia đình đồng ý có tổ chức lễ cưới và có đến UBND xã P làm giấy chứng nhận kết hôn năm 2012,

Quá trình chung sống thời gian đầu hạnh phúc cho đến khoảng năm 2019 xảy ra mâu thuẫn.

Nguyên nhân mâu thuẫn là do bà T1 không lo làm ăn, cờ bạc nên thường xảy ra cãi vã, và sống ly thân từ năm 2019 cho đến nay không có trách nhiệm với nhau, không quan tâm đến nhau.

Nay ông T xét thấy tình cảm giữa ông với bà T1 không còn yêu cầu Tòa án giải quyết cho ông được ly hôn bà T1.

Về con chung: Có 02 con chung tên Hứa Diệp P, sinh ngày 10-02-2012, Hứa Diệp M, sinh ngày 09-08-2013 hiện bà T1 đang nuôi, ông T đồng ý giao 2 con chung cho bà T1 nuôi và ông đồng ý cấp dưỡng nuôi 2 con chung mỗi tháng 4.000.000 đồng.

Tại phiên tòa ông T trình bày ông và con ông cùng địa phương, nhà gần nhau ông thường chi phí riêng cho các con tiền chi tiêu, tiền đóng học phí cho con và các khoản chi lặt vặt khác nên ông đồng ý cấp dưỡng nuôi 2 con chung mỗi tháng 2.000.000 đồng.

Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về thu nhập: Ông T làm nghề cơ khí thu nhập mỗi tháng hơn 10.000.000 đồng.

Về phía bị đơn: Tòa án phối hợp với chính quyền địa phương tổng đạt các thông báo theo thủ tục tố tụng, nhưng bà Hán Thị T1 không có mặt tại Tòa án vào các lần triệu tập.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ninh Phước phát biểu: Qua kiểm sát việc tuân theo pháp luật, trong quá trình giải quyết vụ án. Thẩm phán, Hội đồng xét xử phiên tòa dân sự sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện Ninh Phước thực hiện đúng thủ tục tố tụng từ khi triệu tập, thụ lý, lấy lời khai, thu thập chứng cứ, hòa giải và các thủ tục khác cũng được thực hiện đầy đủ đúng quyền, nghĩa vụ của đương sự; kể từ khi thụ lý vụ án cho đến thời điểm Hội đồng xét xử vào nghị án. Đối với nội dung vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Luật hôn nhân và gia đình, Bộ luật tố tụng dân sự tuyên xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, cho ông T được ly hôn bà T1.

Về con chung: Đề nghị giao 02 con chung cho bà T1 chăm sóc, nuôi dưỡng.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Chấp nhận sự tự nguyện của ông T về cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 2.000.000 đồng, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét.

Về tài sản chung, nợ chung: Nguyên đơn không yêu cầu giải quyết, đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ T1nh chấp trong vụ án này là: "Ly hôn, nuôi con chung"

[2] Nội dung pháp luật áp dụng: Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Bộ luật tố tụng dân sự 2015.

[3] Xét về hôn nhân: Ông Hứa Minh T, bà Hán Thị T1 tự tìm hiểu về chung sống có đến cơ quan cấp có thẩm quyền đăng ký kết hôn năm 2012 là hôn nhân hợp pháp.

Quá trình chung sống thời gian đầu hạnh phúc cho đến năm 2019 xảy ra xích mích không giải quyết được dẫn đến mâu thuẫn trầm trọng sống ly thân, không quan tâm đến nhau, không có trách nhiệm với nhau.

Nay ông T xét thấy tình cảm giữa ông với bà T1 không còn, ông yêu cầu được ly hôn bà T1 là có căn cứ.

Qua xác minh chính quyền địa phương cho biết bà T1, ông T đã sống ly thân.

Điều này chứng tỏ tình trạng hôn nhân giữa bà T1, ông T cuộc sống chung không có hạnh phúc, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, ông T xin ly hôn bà T1 phù hợp với Điều 51, Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của ông T.

[4] Xét về con chung: Có 02 chung tên Hứa Diệp Phi, sinh ngày 10-02-2012, Hứa Diệp Mộng, sinh ngày 09-08-2013 hiện nay bà T1 đang nuôi, con chung mong muốn được sống với bà T1, ông T đồng ý giao 2 con chung cho bà T1 nuôi là phù hợp với nguyện vọng con chung, phù hợp pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận giao cho bà T1 được tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng 2 con chung.

[5] Về cấp dưỡng nuôi con chung: Ông T tự nguyện đồng ý cấp dưỡng nuôi 2 con chung mỗi tháng 2.000.000 đồng (mỗi con chung 01 tháng 1.000.000 đồng); Hội đồng xét xử công nhận sự tự nguyện của ông T.

[6] Về tài sản chung, nợ chung: Nguyên đơn không yêu cầu Tòa án giải quyết, Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Về án phí: Áp dụng Nghị quyết: 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án và khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự 2015 ông T phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm và 300.000 đồng án phí cấp dưỡng nuôi con..

[8] Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ninh Phước tại phiên tòa về quan điểm giải quyết vụ án là có căn cứ, Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ ý kiến, quan điểm về việc giải quyết vụ án của Kiểm sát viên.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 38, Điều 51, Điều 56, Điều 57, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình; khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự 2015; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30-12-2016 "hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về án phí, lệ phí";

Tuyên xử:

Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của ông Hứa Minh T, ông Hứa Minh T được ly hôn bà Hán Thị T1.

Về con chung: Giao cho bà Hán Thị T1 được tiếp tục nuôi 2 con chung tên Hứa Diệp P, sinh ngày 10-02-2012, Hứa Diệp M, sinh ngày 09-08-2013 (02 con chung hiện bà T1 đang chăm sóc, nuôi dưỡng).

Ông Hứa Minh T có quyền đi lại thăm nom chăm sóc giáo dục con chung bà Hán Thị T1 là người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên trong gia đình không được cản trở ông T trong việc thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Công nhận sự tự nguyện cấp dưỡng nuôi 2 con chung mỗi tháng 2.000.000 đồng của ông T (mỗi con chung 01 tháng 1.000.000 đồng); thời gian cấp dưỡng từ tháng 4 năm 2024 cho đến khi các con đủ 18 tuổi lao động tự túc được.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

Về tài sản chung, nợ chung: Hội đồng xét xử không xem xét do nguyên đơn không yêu cầu giải quyết.

Về án phí: Buộc ông Hứa Minh T phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm và 300.000 đồng án phí cấp dưỡng nuôi con. nhưng được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng ông Hứa Minh T đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai thu tiền số 0000872 ngày 13-10-2023 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Ninh Phước, ông T còn phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng chẵn) án phí cấp dưỡng nuôi con nữa là đủ.

“ Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự”

Án xử công khai sơ thẩm nguyên đơn có mặt, bị đơn vắng mặt. Báo cho người có mặt biết được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (02 -04-2024). Riêng bị đơn được tính từ ngày nhận được tổng đạt bản án theo thủ tục tố tụng.

- Nơi nhận:

- TAND tỉnh Ninh Thuận;
- VKSND huyện Ninh Phước;
- THADS huyện Ninh Phước;
- UBND xã P (để biết);
- Các đương sự

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Đoàn Sứu